

B NG T NG K TK TQU H CT PN ấ MH C 2012-2013 - L NCU I
(L y k t qu ấ m thi l n cu i)

L p h c: 36RKT1

Ng ấ nh: K to ấ n DN (TCCN)

B c: Trung c p chuy ấ n nghi p 2 n ấ m 3 th ấ ng

STT	Mí S	H Vĩ T ấ N	ấ M TB C	XLHT	ấ M RC N LUY N	S MB N < 5	K LU T	X ấ T THEO QUY CH	Q ấ C ấ H ấ ấ NG	Gi ấ o d c ph ấ p lu ấ (5)																		
										2	3	6	3	3	2	4	3	4	4	8	2	5	5	4	4	6	5	4
1	3602010005	Nguy n Th Ng c Hà	0.00	Kém	40					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0						
2	3642012092	Nguy n Th L H ng	5.30	TB	58					5.0	5.0	4.3	5.3	4.3	5.9	3.0	3.0	4.5	5.5	5.8	7.0	6.7	5.6	4.5	4.0	5.7	7.5	6.8
3	3602010021	Nguy n Th M	5.80	TB	58					6.5	4.3	5.7	5.0	4.5	6.2	6.3	5.1	5.3	7.0	5.4	7.0	7.3	5.5	4.0	4.3	6.5	7.0	7.0
4	3605010010	L² Ng c Thy Quunh	5.70	TB	60					6.0	3.3	6.5	6.3	4.1	6.3	5.0	5.0	5.3	6.8	5.5	7.0	5.8	5.8	4.5	5.0	5.2	7.5	6.5
5	3602010003	Huunh V ấ n Tài	5.10	TB	68					4.5	5.2	4.7	5.3	4.5	5.8	4.0	2.3	4.5	5.8	5.3	4.0	5.8	5.6	4.0	4.0	6.0	7.0	6.0
6	3602010008	Nguy n Th Ph ng Th o	5.80	TB	55					2.5	5.2	6.2	6.3	4.6	5.9	7.7	4.5	5.8	9.5	5.5	6.0	3.0	6.6		4.3	5.8	7.0	6.3
7	3602010024	Phan Th Thu Trang	5.40	TB	40					5.0	5.3	4.7	5.3	4.0	5.9	3.8	6.1	4.8	5.3	6.1	6.0	6.3	5.3	4.5	5.5	4.2	6.5	7.0

X p lo i	SL	T l
----------	----	-----

TP.HCM, ng ấ 26 th ấ ng 9 n ấ m 2013

TR NG KHOA

TP. ấ ã O T O

HI U TR NG